

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

thực hiện Chương trình hành động số 58-CTr/TU, ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Chương trình hành động số 58-CTr/TU, ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Huyện ủy Thủy Nguyên xây dựng Chương trình hành động cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW) và Kế hoạch số 13-KH/TW, ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 13/KH-TW).

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết thống nhất thực hiện nhất quán 05 quan điểm chỉ đạo được nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội XXV Đảng bộ huyện, Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, trên tinh thần “đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng” trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Yêu cầu

Việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 58-CTr/TU, ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy phải bám sát tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị đảm bảo thiết thực và hiệu quả. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện, kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

Đồng thời, xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng phát triển 04 trụ cột đột phá chiến lược: Công nghiệp hiện đại, nông nghiệp sinh thái, đô thị thông minh và du lịch chất lượng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng nguồn thu ngân sách và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chú trọng phát triển văn hóa ngang tầm kinh tế, chính trị, xã hội; không hy sinh công bằng, tiến bộ xã hội, môi trường đổi lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

Phấn đấu đến năm 2025, xây dựng và phát triển huyện Thủy Nguyên trở thành thành phố trực thuộc thành phố, trung tâm Hành chính - Chính trị mới của thành phố Hải Phòng; có kinh tế phát triển nhanh, bền vững; trung tâm thương mại - dịch vụ; trung tâm nghề cá lớn của khu vực Vịnh Bắc Bộ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; trung tâm giáo dục, văn hoá, thể thao, du lịch sinh thái và tâm linh của thành phố; có tổ chức đảng, hệ thống chính trị, quốc phòng - an ninh vững mạnh.

Đến năm 2030, huyện Thủy Nguyên trở thành đô thị văn minh, hiện đại; Trung tâm Hành chính - Chính trị, công nghiệp, dịch vụ, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao của thành phố; có hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; quốc phòng - an ninh đảm bảo; hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, nâng cao và cải thiện đời sống của Nhân dân.

2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030

* Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GTSX bình quân khoảng 17%/năm; Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 125 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng đạt 59% năm 2030; dịch vụ đạt trên 38,5%; nông - lâm - ngư nghiệp đạt khoảng 2,5%.

- Thu ngân sách nhà nước huyện đến năm 2025 đạt 2.500 tỷ đồng (tăng 25%/năm). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2020 - 2025 đạt trên 210.000 tỷ đồng.

- Tốc độ phát triển kinh tế bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt 19,4%/năm.

- Phấn đấu 100% số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2025.

* Về xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 88% năm 2025 và trên 90% vào năm 2030; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% vào năm 2025 và trên 98% năm 2030.

- Từ năm 2025: Cơ bản không còn hộ nghèo (theo chuẩn quốc gia).

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 10%.

- Cung cấp đầy đủ hạ tầng xã hội như: nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, chăm sóc y tế, việc làm cho 100% người dân đô thị, KCN, 90% cho người dân nông thôn.

*** Về môi trường**

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100% vào năm 2025.

- Đến năm 2025: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý ở đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 95%; trong đó trên 50% được xử lý bằng các công nghệ hiện đại. Đến năm 2030, tất cả các loại chất thải rắn phát sinh đều được thu gom tái sử dụng, tái chế và xử lý bằng công nghệ tiên tiến hiện đại.

- Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt từ 40% đến 50% vào năm 2025 và năm 2030 xử lý triệt để nước thải sinh hoạt tại các đô thị, điểm dân cư, các KCN trước khi xả ra nguồn tiếp nhận đạt QCVN theo quy định.

- Tỷ lệ cây xanh đô thị đạt trên 10m²/người.

- Đảm bảo tất cả các đô thị không ngập úng.

*** Về Quốc phòng - an ninh**

- Đảm bảo 100% đầu mối và quân số theo chỉ tiêu thành phố giao.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm.

- 100% các tuyến quốc lộ, đường tỉnh (từ cấp III trở lên) xây dựng mới và 75% chiều dài mạng quốc lộ đang khai thác đạt mức độ an toàn giao thông từ 3 sao trở lên theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu.

- 100% hệ thống đường tỉnh, 50 - 80% hệ thống đường huyện được xây dựng và lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông.

- 100% khu vực công trường học nằm trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các đường trục chính đô thị được tổ chức giao thông bảo đảm an toàn và chống ùn tắc giao thông.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Huyện Thuỷ Nguyên nằm trong khu vực mở rộng của đô thị Hải Phòng được định hướng trở thành đô thị trung tâm mới và là trung tâm Hành chính - Chính trị của thành phố Hải Phòng; trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính, du lịch giải trí, y tế, giáo dục vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ mới

Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW. Nâng cao nhận thức của tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; tuyên truyền gắn kết mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với thực hiện luật pháp và xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan.

Thực hiện phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; bảo đảm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao năng lực dự báo; định kỳ đánh giá kết quả công nghiệp hóa theo bộ tiêu chí chung. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong tổ chức thực hiện.

Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021 - 2030 để thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực trong phát triển kinh tế; giai đoạn 2031 - 2045, nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế và đời sống xã hội.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững; nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ và thị trường, bảo vệ và phát huy tốt thị trường trong nước; cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao.

2. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa; các chính sách, quy định pháp luật về phát triển các lĩnh vực công nghiệp, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách của thành phố để thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành, lĩnh vực phát triển ưu tiên của huyện Thủy Nguyên.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đề “xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách có tính đột phá” mới theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 323/QĐ-TTg, ngày 30/3/2023

của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Phát triển kinh tế số, xã hội số; triển khai các giải pháp, mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ số và nền tảng số; triển khai thực hiện tốt chính sách đặt hàng, giao nhiệm vụ sản xuất, mua sắm công theo hướng ưu tiên sử dụng hàng hoá trong nước, nâng cao giá trị gia tăng và tỷ lệ nội địa hoá. Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và Chính phủ, giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng.

Tiếp tục thực hiện các chính sách đất đai, tín dụng, tài chính, thuế, phát triển nguồn nhân lực, thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số... Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Cải thiện môi trường đầu tư nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư an toàn trên địa bàn huyện tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm, dự án công nghệ cao.

3. Xây dựng, phát triển công nghiệp theo hướng tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng

3.1. Xây dựng, phát triển công nghiệp theo hướng tự lực, tự cường

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển công nghiệp theo Chương trình hành động số 16-Ctr/HU, ngày 12/8/2022 của của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Thông báo số 868-TB/TU, ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 19/10/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 17-Ctr/HU, ngày 12/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 07/4/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác quản lý, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phát huy tối đa lợi thế, tạo bước phát triển về cách thức tăng trưởng, chú trọng tăng trưởng bền vững, đầu tư kết cấu hạ tầng công nghiệp, đổi mới mô hình

thu hút đầu tư, phát triển lực lượng lao động có trình độ cao, thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, hiện đại... theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp ở mức cao, theo hướng bền vững. Phát triển công nghiệp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu; tập trung tái cơ cấu công nghiệp theo hướng đẩy mạnh thu hút các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, đổi mới sáng tạo, khai thác tốt các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như công nghiệp chế biến nông - thủy sản, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp dệt may - da giày...

Chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới (công nghiệp bảo quản, chế biến sản phẩm từ nông nghiệp, công nghiệp sinh học, duy trì và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp).

Củng cố và phát triển làng nghề trên địa bàn, hướng tới xây dựng các thương hiệu. Khuyến khích thu hút các dự án công nghiệp có công nghệ tiên tiến, hiện đại của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài vào địa bàn; tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng, quỹ đất để thu hút ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, các dự án công nghiệp quy mô lớn có công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách; có cơ chế, chính sách phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị công nghiệp.

3.2. Nâng cao năng lực ngành xây dựng

Phát triển mạnh các doanh nghiệp trong ngành xây dựng có khả năng đảm nhận việc thiết kế, thi công các dự án quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050. Nghiên cứu, phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường.

4. Đẩy nhanh CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

4.1. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 29-CTr/HU, ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 22/12/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ

phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn. Xây dựng nông thôn mới gắn liền với thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch nhanh hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản.

Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác theo hướng liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản. Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông thôn liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, tiến tới xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn.

4.2. Tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

Chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ theo hướng nâng cao tỷ trọng của các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin để tác động lan tỏa tới các lĩnh vực dịch vụ khác.

Đưa thương mại - dịch vụ trở thành ngành tạo ra đột phá trong phát triển của huyện. Tập trung vào các ngành có giá trị gia tăng cao, khai thác được tiềm năng lợi thế về vị trí địa kinh tế của huyện để Thủy Nguyên trở thành một trung tâm thương mại, logistics và du lịch của thành phố Hải Phòng.

Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ thương mại... Ưu tiên đầu tư phát triển và từng bước nhân rộng một số mô hình trường học tiên tiến hội nhập quốc tế ở bậc giáo dục phổ thông.

Hình thành chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường. Chú trọng phát triển thương mại điện tử và các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa. Đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại; phát triển hệ

thông trung tâm thương mại, siêu thị, đường phố thương mại tại thị trấn Núi Đèo, thị trấn Minh Đức, các xã: Quảng Thanh, Lưu Kiếm, Hòa Bình; xây dựng Khu kinh tế ban đêm về ẩm thực, mua sắm, vui chơi giải trí và trình diễn nghệ thuật ở quanh thị trấn Núi Đèo; cải tạo và nâng cấp các chợ đầu mối, chợ trung tâm cụm xã, thị trấn: Quảng Thanh, Lưu Kiếm, Ngũ Lão, Minh Đức, An Lư để thực hiện tốt việc lưu thông hàng hóa, tăng quy mô bán lẻ trên địa bàn nông thôn, thị trấn. Phát triển nhanh hệ thống cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động.

Tích cực huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện. Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư, tập trung phát triển các ngành dịch vụ có tỷ trọng giá trị sản xuất cao trong giá trị sản xuất của ngành dịch vụ như: kinh doanh bất động sản, vận tải kho bãi, thương mại, lưu trú, ăn uống... Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhà đầu tư có kinh nghiệm, tiềm lực tài chính đầu tư trong lĩnh vực logistics.

5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới

5.1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm:

Trong lĩnh vực công nghiệp: Ưu tiên các nhiệm vụ phục vụ phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn, có thế mạnh như: cơ khí chế tạo, công nghệ số, công nghệ sinh học, chế tạo phục vụ nông nghiệp, hóa chất...

Trong lĩnh vực xây dựng, giao thông, đô thị: Phát triển nghiên cứu khoa học phục vụ cho giải pháp quản lý giao thông, đô thị thông minh, hiện đại, gắn với đặc thù của huyện. Nghiên cứu công nghệ phát triển vật liệu xây dựng xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

Trong lĩnh vực dịch vụ: Tập trung vào các ngành có giá trị gia tăng cao, khai thác được tiềm năng lợi thế về vị trí địa kinh tế của huyện để Thủy Nguyên trở thành một trung tâm thương mại, logistics và du lịch của thành phố Hải Phòng.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn: Thực hiện các giải pháp khoa học công nghệ thúc đẩy phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Xây dựng, ứng dụng và nhân rộng các mô hình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn hiệu quả.

Trong lĩnh vực tài nguyên môi trường: Khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp tái chế và công nghiệp tái tạo, sử dụng triệt để chất thải rắn, chất thải công

nghiệp, tái chế chất thải xây dựng; khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên.

5.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới

Thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện. Quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường.

Phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có tư duy sáng tạo, phương pháp, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, khoa học, đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tạo đột phá cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông. Quan tâm đầu tư từ ngân sách vào các hạ tầng dùng chung, hạ tầng liên kết vùng. Phát triển các khu công nghiệp sinh thái, thông minh; đô thị thông minh, khu đô thị công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng một cách tổng thể, đồng bộ, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển khoa học công nghệ, phát triển hạ tầng thông minh. Ưu tiên phát triển hạ tầng trọng yếu về giao thông, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Cụ thể:

*** Về hạ tầng giao thông:**

Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thủy Nguyên và thành phố Hải Phòng, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung vào các dự án hạ tầng quy mô lớn, trọng điểm kết nối giữa Thủy Nguyên với các quận, huyện của thành phố Hải Phòng cũng như các địa phương xung quanh thuộc tỉnh Hải Dương và tỉnh Quảng Ninh.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị; đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa kết cấu hạ tầng tại khu vực nông thôn về giao thông, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế, cung cấp nước sạch theo quy chuẩn.

*** Về hạ tầng năng lượng:**

Có biện pháp chuyển đổi nhiên liệu sang dùng nguồn nhiên liệu xanh, hạn chế tối đa phát thải khí nhà kính. Nghiên cứu phát triển các loại hình năng lượng tái tạo mới. Thúc đẩy phát triển công nghệ năng lượng tái tạo sử dụng năng lượng sinh khối, sinh học, năng lượng mặt trời. Khuyến khích các dự án đốt rác phát điện, phát triển các dự án điện mặt trời tại các khu, cụm công nghiệp, nhà dân phục vụ phát điện tại chỗ. Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối đồng bộ với tiến độ vận hành các nhà

máy điện trên địa bàn Hải Phòng, có dự phòng cho phát triển dài hạn. Quan tâm xây dựng lưới điện thông minh, ưu tiên cho khu vực đô thị.

** Về hạ tầng thông tin, truyền thông:*

Phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, tạo nền tảng cốt lõi phát triển đô thị thông minh; phát triển hạ tầng mạng di động 5G, chuyển đổi toàn bộ mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6), phát triển hạ tầng kết nối internet vạn vật (IoT) triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu; phát triển hạ tầng dùng chung.

Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ giao dịch điện tử. Hoàn chỉnh, bổ sung các tuyến cáp quang các khu đô thị, các khu công nghiệp. Thực hiện hạ ngầm các tuyến truyền dẫn, ưu tiên các tuyến giao thông mới, khu du lịch, khu di tích, khu đô thị mới. Bảo đảm đáp ứng 100% nhu cầu về dịch vụ thông tin, viễn thông của người dân và các hoạt động trên địa bàn huyện. Xây dựng mới và cải tạo dung lượng mạng lưới cáp quang tốc độ cao phủ khắp huyện.

Xây dựng Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh trong giai đoạn 2022 - 2025; giai đoạn sau năm 2025, tổ chức thực hiện đầu tư hạ tầng và phát triển ứng dụng các tiện ích đô thị thông minh đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố thông minh, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới để phát triển Chính quyền số, xã hội số. Đến năm 2030, trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; thực hiện hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng và các dữ liệu khác trên nền GIS.

** Về phát triển đô thị:*

Triển khai các thủ tục pháp lý để chuyển đổi huyện Thủy Nguyên thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng. Xây dựng thí điểm đô thị thông minh tại Thủy Nguyên. Phát triển và quản lý đô thị bảo đảm phù hợp với tiềm năng, vị thế của Thủy Nguyên; khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm hài hoà giữa bảo tồn và phát triển, phát triển và bảo tồn; phát triển cân đối giữa phát triển đô thị và các vùng nông thôn.

** Về hạ tầng du lịch, dịch vụ:*

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái với các hoạt động vui chơi và giải trí, tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện; tăng cường liên kết với các địa phương để hình thành các tour/sản phẩm du lịch đặc sắc. Phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện như du lịch trải nghiệm canh nông. Bao gồm việc cung cấp chỗ ở, chỗ nghỉ ngơi và vui chơi trong khu vực nông trại hoặc trong một nhà khách riêng biệt, phục vụ các bữa ăn và tổ chức các hoạt động tham quan, vui chơi giải trí cho du khách thông qua việc tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động canh tác, chăn nuôi.

Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và trên không gian mạng. Khai thác, phát huy tối đa, hiệu quả các thiết chế công trình văn hóa hiện có; thực hiện việc nâng cấp, xây mới các công trình phù hợp với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức phục vụ lưu động.

Tập trung nguồn lực tổ chức, phối hợp tổ chức các lễ hội trên địa bàn huyện với mục tiêu tạo điểm nhấn và sức lan tỏa mạnh mẽ tới du khách; phát huy giá trị văn hóa lịch sử của các di tích gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/HU, ngày 24/10/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa huyện Thủy Nguyên*”.

Có cơ chế khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư khai thác tài nguyên du lịch, đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí quy mô lớn. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, xúc tiến quảng bá phát triển du lịch, phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho du khách.

** Về hạ tầng logistics:*

Dựa trên nguyên tắc phát triển các trung tâm logistics huyện gắn liền với quy hoạch các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hoặc trung chuyển hàng hóa qua các loại hình vận tải đa phương thức, phục vụ cho đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất tại các khu công nghiệp, trung tâm công nghệ cao, vùng sản xuất tập trung quy mô lớn.

Phát triển về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông kết nối Thủy Nguyên với các quận, huyện khác (đường vành đai 2, vành đai 3, các cầu Vũ Yên, Nguyễn Trãi...), kết nối Thủy Nguyên với các tỉnh lân cận (Quảng Ninh qua đường quốc lộ 10, đường tỉnh 352, đường 359 qua cầu Rừng; kết nối Hải Dương qua đường liên tỉnh Hải Phòng - Hải Dương).

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy CNH-HĐH

Thu hút các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, các doanh nghiệp đầu tư, thành lập trên địa bàn huyện. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp để trở thành nhà cung cấp, doanh nghiệp phụ trợ, tham gia chuỗi giá trị, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Chủ động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc, chất lượng, phù hợp với định hướng cơ cấu nền kinh tế huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án có trình độ công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đóng góp lớn cho

ngân sách, có nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có tác động lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

Đẩy mạnh đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; có cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển hiệu quả, bền vững; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

8. Thực hiện các chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh, bền vững

Cân đối nguồn ngân sách của địa phương để ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực giao thông, hạ tầng, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch kêu gọi, thu hút và tạo điều kiện để khuyến khích, ưu tiên phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; bảo đảm kinh phí chi cho con người, chi bảo đảm an sinh xã hội, chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh cơ chế khoán, đấu thầu, đặt hàng; tăng cường phân cấp, tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới cơ chế tài chính đối với khu vực sự nghiệp công lập. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý kê khai thuế đối với người nộp thuế.

9. Quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

9.1. Quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững nguồn lực về tài nguyên, nhất là đất đai; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sẵn sàng phương án khắc phục khi có sự cố thiên tai, ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường trên nền tảng kỹ thuật số hiện đại. Thực hiện hoàn thành và chuẩn hóa hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai và tài nguyên đến năm 2025. Thực hiện các chương trình, dự án khắc phục, cải tạo các vùng đất ô nhiễm.

Đảm bảo toàn bộ tổng lượng chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị, chất thải rắn phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; kiểm soát, xử lý hiệu quả các nguồn thải (nước thải, rác thải, khí thải, tiếng ồn...). Khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ và xử lý ô nhiễm môi trường; khắc phục ô nhiễm môi trường, trước hết là ở các làng nghề, khu vực ven sông Giá, kênh Hòn Ngọc.

* Khu vực hạn chế phát thải: Khu du lịch, di tích lịch sử, dịch vụ thương mại ở quanh thị trấn Núi Đèo, thị trấn Minh Đức...

* Khu vực kiểm soát môi trường do hoạt động phát triển công nghiệp: các KCN, cụm công nghiệp ở xã....

Đẩy mạnh hoạt động bảo vệ rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, khoanh nuôi, tái sinh rừng trong các chương trình trồng rừng; bảo vệ và củng cố hệ thống rừng phòng hộ ven biển, ven sông, rừng phòng hộ đồi núi. Bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái rừng ngập mặn..., đẩy nhanh quá trình tự phục hồi tự nhiên. Thúc đẩy cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái, phát triển lâm nghiệp đô thị, đẩy mạnh phong trào trồng cây phân tán rộng rãi trên địa bàn đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường, ưu tiên tại các khu vực công viên cây xanh công cộng ven sông Giá, sông Bạch Đằng, sông Cẩm, kênh Hòn Ngọc và vùng núi phía Bắc huyện Thuỷ Nguyên. Khai thác yếu tố cảnh quan để phát triển đô thị sinh thái, du lịch. Nghiêm cấm các hành vi chặt phá rừng bừa bãi; đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống cháy rừng, nâng cao năng lực ứng phó với cháy rừng ở các cấp.

9.2. Tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

Triển khai các hoạt động ngoại giao, hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế trong các lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, viện trợ ODA, kết nối hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo...; thu hút đầu tư FDI từ các đối tác thuộc các nước phát triển, thúc đẩy chuyển giao công nghệ đối với các doanh nghiệp FDI, hình thành các khu công nghiệp hiện đại theo hướng sinh thái.

Triển khai thực thi hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam đã ký kết, tận dụng tối đa các ưu đãi và hạn chế thách thức từ các FTA nhằm bảo vệ, phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Tổ chức thực hiện: Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030; “Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”; Kế hoạch Hội nhập quốc tế hàng năm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chống lừa tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ. Tăng cường công tác thẩm định công nghệ của các dự án thu hút đầu tư. Nghiên cứu, có giải pháp khuyến khích, hỗ trợ hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ

tạo lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm của huyện. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả cao, nhất là trong lĩnh vực nông thủy sản và tiểu thủ công nghiệp.

10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh con người Thủy Nguyên; xây dựng lực lượng công nhân hiện đại, lớn mạnh, lực lượng doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hiện đại hóa an sinh xã hội

10.1. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh con người Thủy Nguyên

Hình thành các giá trị chuẩn mực góp phần phát triển toàn diện con người Thủy Nguyên đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thích ứng với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng..., nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội.

Phát triển bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch. Từng bước hình thành môi trường văn hóa số. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hoá.

Nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách và yếu thế.

10.2. Xây dựng lực lượng công nhân hiện đại, lớn mạnh, lực lượng doanh nhân xung kích, đi đầu trong CNH-HĐH an sinh xã hội

Tiếp tục đổi mới chính sách phát triển nguồn nhân lực để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao, lao động kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề. Đẩy mạnh trí thức hóa công nhân thông qua đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số cho công nhân.

Cải thiện thủ tục hành chính trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đặc biệt là việc thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện toàn trình.

Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp sử dụng, khai thác nguồn thông tin, học liệu từ Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia theo Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Tăng cường tổ chức các hoạt động thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được tiếp xúc với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để định hướng và tích lũy kinh nghiệm khi khởi nghiệp.

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; quan tâm trợ giúp cho các

nhóm đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ hệ thống bảo hiểm xã hội theo hướng đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ bền vững. Huy động nguồn lực xã hội phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; quy hoạch Trung tâm chăm sóc người cao tuổi Quốc tế sông Giá; đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ xã hội phục vụ thương binh, liệt sỹ, người già neo đơn. Nâng cấp cải tạo nghĩa trang liệt sỹ tại trung tâm huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị của huyện, UBND các xã, thị trấn cụ thể hóa mục tiêu, xây dựng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách để kịp thời đề xuất tham mưu điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện; định kỳ sơ kết, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy để kịp thời bổ khuyết, chỉ đạo.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Chủ trì, hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt các nội dung của Chương trình hành động số 58-CTr/TU, ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân toàn huyện, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, quán triệt, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Chỉ đạo tăng cường giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ, đảng viên và của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy

Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với từng địa phương, đơn vị và tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Chương trình

hành động; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy để bổ khuyết, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thành uỷ Hải Phòng (để báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Các đồng chí UVBTV, HUV;
- Các phòng, ban, đơn vị, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội huyện;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc HU;
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Văn Thép